TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 8 - 2025
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Long và bà Châu Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại hội trường xét xử Dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 133/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Thanh H, sinh năm 1996; số CCCD: 044196000490 ; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị (xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình cũ); địa chỉ cần báo: Số A đường L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Cao Xuân T, sinh năm 1991; số CCCD: 044091001619; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã K, tỉnh Quảng Trị (xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình cũ). Hiện đã xuất cảnh sang Nhật Bản, không có địa chỉ cụ thể. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thanh H và anh Cao Xuân T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (nay là xã K, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 07 tháng 11 năm 2016, quyển số 65. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, sau đó hai vợ chồng chuyển vào thành phố Hồ

Chí Minh làm ăn, đến tháng 5/2018 thì chị H trở về quê sinh con và đến tháng 10/2018 khi chị H trở lại thành phố Hồ Chí Minh làm việc thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả nhau, anh T có hành vi đánh đập chị H nên chị H đã bỏ về quê sinh sống và làm việc tại thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (nay là xã K, tỉnh Quảng Trị). Tháng 10/2019, anh Cao Xuân T làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ khi đi xuất khẩu lao động cho đến nay anh T chỉ liên lạc để hỏi thăm tình hình con cái khi đau ốm vào năm 2021 mà không hỏi han, quan tâm gì đến chị. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, hai bên không thể hàn gắn, xây dựng gia đình được nữa, hiện tại hai vợ chồng mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Do đó, chị Cao Thị Thanh H yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Xuân T.

Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cao Thị Thanh H và anh Cao Xuân T có 01 con chung tên là Cao Thị Tâm N, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2018, hiện tại do chị đi làm ở phường Đ, tỉnh Quảng Trị nên chị gửi cháu Cao Thị Tâm N ở cùng với ông bà nội. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Trung cấp D nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị Thanh H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2025 của ông Cao Hoàng B và bà Cao Thị H1 là bố mẹ ruột của bị đơn anh Cao Xuân T: Ông bà xác nhận hiện tại anh T đang lao động tại Nhật Bản. Về việc chị H làm đơn xin ly hôn con trai ông bà (anh Cao Xuân T) ông bà không có ý kiến gì. Ông bà thường xuyên liên lạc với anh T, đồng thời thông báo việc chị H làm đơn ly hôn, anh T có biết việc đó và không có ý kiến gì. Vợ chồng anh T, chị H có 01 con chung tên là Cao Thị Tâm N, sinh ngày 11/5/2018, hiện đang sống cùng ông bà, ông bà có nguyện vọng để cháu được tiếp tục sinh sống với ông bà; về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, ông bà không có ý kiến gì, vợ chồng tự thỏa thuận với nhau. Ông bà cam đoan sẽ có trách nhiệm thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án gửi đến cho anh T biết.

Về phía bị đơn anh Cao Xuân T: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã thực hiện việc gửi, tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án thông qua người thân ông Cao Hoàng B và bà Cao Thị H1 (là bố mẹ đẻ của bị đơn) và niêm yết công khai văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh bị đơn Cao Xuân T đồng thời gửi công văn cho Ban Đối ngoại (VOV5) đề nghị thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài đối với anh T.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Cao Thị T1 Như đề ngày 09 tháng 6 năm 2025, cháu N trình bày: Cháu được biết mẹ Cao Thị Thanh H đã gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bố Cao Xuân T, hiện tại bố cháu đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài nên cháu đang sinh sống cùng với mẹ. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, không chung

sống với nhau nữa thì cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ vì khi ở với mẹ thì cháu có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tốt hơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phía bị đơn mặc dù đã được tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng vẫn không có mặt và không có ý kiến phản hồi cho Tòa án. Tại phiên tòa bị đơn anh Cao Xuân T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng các các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cao Thị Thanh H được ly hôn anh Cao Xuân T; về nuôi con chung: Giao con chung là Cao Thị Tâm N, sinh ngày 11/5/2018 cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và không buộc anh Trung cấp D nuôi con cùng chị H; về chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc đương sự chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra; kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo Công văn số 1050/CV-PA08, ngày 23/4/2025 của Phòng Q - Công an tỉnh Q (nay là Công an tỉnh Q) thì anh Xuân T đã xuất cảnh rời Việt Nam ngày 20/10/2019 qua Sân bay quốc tế Nội B1, chưa có thông tin nhập cảnh trở lại và qua lời khai của ông Cao Hoàng B, bà Cao Thị H1 (là bố mẹ đẻ của bị đơn) thì tại thời điểm thụ lý đơn khởi kiện của chị Cao Thị Thanh H, anh Cao Xuân T đang ở nước ngoài. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị).

[1.2] Do không xác định được địa chỉ cụ thể của bị đơn anh Cao Xuân T ở nước ngoài. Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh T trước khi xuất cảnh; tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho người thân của anh Cao Xuân T; tiến hành đăng thông tin thông báo cho anh Cao Xuân T trên Hệ thống phát thanh đối ngoại VOV5 đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 26,27 và 28 tháng 6 năm 2025 nhằm thông báo cho bị đơn biết việc nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nhưng không có kết quả phản hồi của anh T.

[1.3] Toà án đã tiến hành các thủ tục cần thiết, ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ đến tham gia tại phiên toà đối với các đương sự nhưng anh Cao Xuân T đều vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228; điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thanh H và anh Cao Xuân T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (nay là xã K, tỉnh Quảng Trị), số 65 ngày 01/11/2016, nên là hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra sau khi kết hôn, anh chị phải biết cùng nhau giữ gìn, vun vén hạnh phúc gia đình. Thế nhưng theo chị H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh T có hành vi đánh đập chị nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (nay là xã K, tỉnh Quảng Trị). Tháng 10/2019 đến nay, anh Cao Xuân T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, anh T chỉ liên lạc về Việt Nam để thăm hỏi tình hình con cái (khi con anh chị ốm vào năm 2021), anh không quan tâm hỏi han gì đến chị H, thể hiện sự thờ ơ, không còn tình cảm vợ chồng. Anh T đã được thân nhân thông báo việc chị Cao Thị Thanh H xin ly hôn nhưng anh T không có lời khai thể hiện quan điểm, có ý thức bỏ mặc, không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng. Xét thấy, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H để xử cho chị Cao Thị Thanh H được ly hôn anh Cao Xuân T là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Cao Thị Tâm N, sinh ngày 11/5/2018, số định danh cá nhân: 044318005311. Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tâm N. Chị trình bày thêm: Bố mẹ đẻ của chị đã mất, hiện nay chị đang đi bán hàng tại phường Đ, tỉnh Quảng Trị và có thu nhập mỗi tháng giao động từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Nên cháu Tâm N đang ở cùng với ông bà nội; nhưng với mức thu nhập như trên chị có đủ khả năng để nuôi con. Tại Đơn trình bày nguyện vọng ngày 09/6/2025 cháu Tâm N có nguyện vọng được sống với mẹ vì khi ở với mẹ thì cháu có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tốt hơn. Anh Cao Xuân T biết chị H khởi kiện giải quyết việc nuôi con chung nhưng anh T không có lời khai thể hiện quan điểm gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không ủy quyền cho thân nhân ở trong nước nhận trách nhiệm thay anh T nuôi dưỡng, chăm sóc con chung trong thời gian anh T đang ở nước ngoài, chưa về Việt Nam. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của chị Cao Thị Thanh H về việc giao con chung cháu Cao Thị Tâm N cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở, để đảm bảo cho cuộc sống của cháu Tâm N được về cả vật chất, tinh thần; mặt khác cháu là con gái đang trong độ tuổi dậy thì, phát triển tâm sinh lý nên cần có người mẹ để được chăm sóc đảm bảo cho sự phát triển bình thường cho cháu. Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Tâm N cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 Như xin được ở với mẹ sau khi bố

mẹ ly hôn. Chị H không yêu cầu anh Trung cấp D nuôi con. Do chị H không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con, nên chấp nhận sự tự nguyện này của chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí, chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ Việt Nam: Chị Cao Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ theo quy định của khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 và Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Cao Xuân T không phải chịu nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Thanh H và anh Cao Xuân T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cao Thị Thanh H được ly hôn anh Cao Xuân T.

2. Về quan hệ nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Cao Thị Tâm N, sinh ngày 11/5/2018, số định danh cá nhân: 044318005311 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 Như xin được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Cao Thị Thanh H về việc không yêu cầu anh Cao Xuân T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí, chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ Việt Nam: Chị Cao Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm

nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: BLTU/23/0005257 ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Chị H phải chịu chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ số tiền 2.250.000 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Chị H đã nộp đủ tiền án phí và chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Cao Xuân T không phải chịu nộp.

4. Quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Anh Cao Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh